

Bản án số: 38/2019/HS-PT  
Ngày: 26/11/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lương Văn Can

*Các thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Dụ

Ông Nguyễn Thanh Tùng

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn T cùng đồng phạm, do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXPT-HS ngày 13/11/2019.

**Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 12/9/1969 tại thị xã Đông Triều, Quảng Ninh.

HKTT: Xóm Bác Mã 1, xã Bình Dương, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi tạm trú: Xóm Mạ, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết), con bà Nguyễn Thị N (đã chết), bị cáo có vợ là Triệu Thị Ly H, sinh năm 1990, có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 12/4/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. **Bùi Ngọc H**, sinh ngày 04/4/1974 tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình.

Nơi cư trú: Xóm Tràng, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Đức H, sinh năm 1947, con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951, bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1973, có 02 con sinh năm 1994 và 2003. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 04/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

3. **Triệu Giang S**, sinh ngày 15/5/1996 tại huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình

Nơi cư trú: Xóm Mạ, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; con ông Triệu Phúc S, sinh năm 1960, con bà Dương Thị T, sinh năm 1964; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 27/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**4. Nguyễn Thành T**, sinh ngày 11/6/1985 tại huyện Đà Bắc, Hòa Bình;

Nơi cư trú: Xóm Quyết Chiến, xã Hào Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Huy D, sinh năm 1959, con bà Chu Thị H, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Đinh Thị H, sinh năm 1987, có 02 con sinh năm 2007 và 2012. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2019 đến ngày 18/3/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**\* Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị:**

- Nguyễn Văn N (tên gọi khác: B), sinh ngày 28/6/1990

Địa chỉ: Xóm Kim Lý, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

- Đỗ Viết H, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm Trúc Sơn, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

- Quản Văn C, sinh ngày 21/9/1984

Địa chỉ: Xóm Trúc Sơn, xã Toàn Sơn, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

- Nguyễn Văn P, sinh ngày 27/11/1987;

Địa chỉ: Tiểu khu Thạch Lý, thị trấn Đà Bắc, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

- Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 22/02/1995

Địa chỉ: Xóm Tràng, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 28/02/2019, Nguyễn Văn N (hay còn gọi là B) đi chơi thì gặp Quản Văn C, Nguyễn Văn P và Hoàng Xuân T. Cùng rủ nhau đến nhà Nguyễn Văn T ở xóm Mạ, xã Tu Lý để chơi, khi đến nhà T thấy T ngồi một mình ở phòng khách nên cả bọn cùng vào ngồi chơi uống nước. Một lúc sau có Đỗ Viết H, Nguyễn Thành T, Bùi Ngọc H và một số người khác đến chơi, cả hội đặt vấn đề nhờ T cho mượn nhà để đánh bạc. Lúc đó 21 giờ 30 phút, T nói: “Ai đánh bạc thì xuống phòng sau”. Sau đó T gọi điện cho em vợ là Triệu Giang S nhà gần đó đến mở cửa phòng và cảnh giới cho mọi người. Sơn mang ra 01 chiếc bát sứ và 01 chiếc đĩa sứ, Nguyễn Văn N dùng kéo cắt 04 quân vị từ bộ bài có sẵn trong phòng rồi đưa cho Nguyễn Thành T là người xóc cái. Khi mọi người chuẩn bị đánh bạc thì Nguyễn Văn T đến bảo Triệu Giang S thu tiền phế của những người chơi. S đã thu của Bùi Ngọc H, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn P, Quản Văn C, Đỗ Viết H, Nguyễn Thành T mỗi người 200.000 đồng, Nguyễn Ngọc S là người đến sau nên phải nộp 100.000 đồng.

Với quy ước bên tay phải người xóc là chắn, bên tay trái là lẻ, người xóc đặt 04 quân vị lên đĩa và úp bát lên rồi xóc, khi mọi người đặt tiền xong người xóc mở bát, để xác định thắng hay thua được thể hiện ở 04 quân vị có hai mặt khác nhau, nếu 02 hoặc 04 quân vị giống nhau là chắn thắng, còn 01 hoặc 03 quân vị khác nhau là lẻ thắng, ai thắng được người xóc cái trả bằng số tiền đã đặt cửa,

nếu thua thì người xóc thu số tiền đã đặt cửa, số tiền đặt cửa không cố định mà thay đổi theo từng ván.

Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc được 28.930.000 đồng, tiền phế mà Triệu Giang S đã thu của người đánh bạc và nộp lại là 1.300.000 đồng đồng thời Công an còn thu giữ bát, đĩa, quân bài là tang vật vụ án và tạm giữ các đối tượng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số 72/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Các tờ tiền thu giữ mang đi giám định là tiền Nhà nước Việt Nam.

Tại bản án số: 11/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình quyết định: Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc H, Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn N, Đỗ Viết H, Quản Văn C, Nguyễn Văn P, Triệu Giang S, Nguyễn Ngọc S phạm tội Đánh bạc.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 35, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Phạt tiền bị cáo: Nguyễn Văn T 30.000.000 đồng; Các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn N, Đỗ Viết H, Quản Văn C, Nguyễn Văn P mỗi bị cáo 25.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Ngọc S và Triệu Giang S mỗi bị cáo 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17, 35, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Phạt bị cáo: Bùi Ngọc H 30.000.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/10/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình Quyết định kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình về tội danh đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Giang S; về hình phạt không áp dụng hình chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Triệu Giang S, Bùi Ngọc H và Nguyễn Thành T.

Ngày 08/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình, quyết định thay đổi, bổ sung quyết định kháng nghị với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét về tội danh đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Triệu Giang S, không áp dụng hình chính là hình phạt tiền phạt tiền như Tòa án sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Triệu Giang S, Bùi Ngọc H và Nguyễn Thành T; Về cách tuyên: Đề nghị không tuyên về quyền yêu cầu thi hành án dân sự như bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa bình phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định kháng nghị và đề nghị HĐXX xét xử phúc thẩm tuyên xử: Sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, cụ thể:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Giang S phạm tội Gá bạc.

2. Về hình phạt đề nghị không áp dụng hình chính là hình phạt tiền phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Triệu Giang S, Bùi Ngọc H và Nguyễn Thành T. Đề nghị xử phạt T 12- 18 tháng tù, không phạt bổ sung bị cáo; Bị cáo S 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung 20.000.000 đồng; Bị cáo H 6-9 tháng tù, không phạt bổ sung đối với bị cáo và bị cáo T 6-9 tháng tù cho hưởng án treo, phạt bổ sung 10.000. 000 đồng.

3. Về cách tuyên: Đề nghị không tuyên về quyền yêu cầu thi hành án dân sự như bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì về Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

[1] Về thời hạn kháng nghị và thủ tục thực hiện kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đã được thực hiện trong thời hạn và đúng hình thức và thẩm quyền theo quy định;

[2] Về nội dung kháng nghị: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm. Xác định vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 28/02/2019 tại nhà của Nguyễn Văn T tại xóm Mạ, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình, các bị cáo Nguyễn Thành T, Nguyễn Văn N, Đỗ Viết H, Quách Văn C, Nguyễn Văn P, Nguyễn Ngọc S, Bùi Ngọc H đã cùng nhau đánh bạc với hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. Bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đà Bắc bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 28.930.000 đồng. Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình đã xác định các bị cáo nêu trên phạm tội Đánh bạc và áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử lý các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Nguyễn Văn T đêm ngày 28/02/2019, T đã cho các bị cáo mượn nhà mình làm địa điểm để đánh bạc, T còn chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho Triệu Giang S là em vợ chuẩn bị các công cụ, cảnh giới và phục vụ việc đánh bạc đồng thời thu tiền phé của các con bạc. Triệu Giang S là người trực tiếp thực hiện các công việc theo sự chỉ đạo của Nguyễn Văn T, S đã thu được của các con bạc 1.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo T, S đã cấu thành tội phạm “Gá bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa bình đối với tội danh của các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Giang S là có căn cứ, cần sửa bản án sơ thẩm, xác định lại tội danh cho phù hợp.

Đối với kháng nghị về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Triệu Giang S, Nguyễn Thành T, Bùi Ngọc H đề nghị không áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Nguyễn Văn T, sử dụng nhà mình chứa chấp việc đánh bạc đồng thời thu tiền hồ, T là chủ mưu lôi kéo, chỉ đạo, trực tiếp phân công Triệu Giang S thực hiện tội phạm; T phạm tội với 2 tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại

điểm c, d khoản 1 điều 322 BLHS. Do vậy phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe chung. Triệu Giang S là tên thực hành tích cực, thực hiện việc thu phế theo chỉ đạo của T, bị cáo đã phạm tội gá bạc với vai trò đồng phạm, hành vi có tính chất nguy hiểm, do vậy phải có hình phạt nghiêm khắc.

Đối với Bùi Ngọc H, tại bản án số 46/2012- HSST ngày 16/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh sơn, Phú thọ xác định bị cáo tham gia đánh bạc với các đối tượng phạm tội khác với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 3.100.000 đồng; tại bản án số 11/2013- HSST ngày 7/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thanh sơn, Phú thọ xác định bị cáo tham gia đánh bạc với các đối tượng phạm tội khác với tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 4.500.000 đồng, bị cáo đã thi hành xong toàn bộ hai bản án trên. Theo quy định tại Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 01/2016/NQ- HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự 2015 thì các hành vi đã bị xử lý trên của Bùi Ngọc H không còn được coi là hành vi phạm tội. Tuy vậy cũng cần có hình phạt nghiêm khắc, đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với Nguyễn Thành T là người trực tiếp xóc cái và điều hành việc đánh bạc đối với 6 bị cáo khác. Do đó cần có mức án phù hợp, tương xứng với vai trò và tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà từng bị cáo đã thực hiện.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc đề nghị không áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Triệu Giang S, Bùi Ngọc H và Nguyễn Thành T là có căn cứ cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử phúc thẩm có xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; đều là người lao động ở vùng sâu, vùng xa; số tiền các bị cáo dùng tham gia đánh bạc không lớn và đều chưa được hưởng lời. Do vậy, vận dụng xem xét về mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp, kết hợp nghiêm trị với khoan hồng, đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Về hình phạt bổ sung Kháng nghị đề nghị xử phạt bổ sung đối với Triệu Giang S, Nguyễn Thành T nhưng lại không đề nghị phạt bổ sung đối với Nguyễn Văn T là không phù hợp. Bởi lẽ, S và T đều phạm tội gá bạc nhưng T là chủ mưu, sử dụng nhà mình làm nơi phạm tội, T rủ rê lôi kéo và chỉ đạo S thực hiện tội phạm. Bùi Ngọc H có nhân thân xấu kháng nghị lại không đề nghị phạt tiền, nhưng lại đề nghị phạt tiền Nguyễn Thành T là không phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng nghị này.

[3] Đối với kháng nghị về việc đề nghị không tuyên về quyền yêu cầu thi hành án dân sự như bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy kháng nghị là đúng nên chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng nghị được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số: 11/2019/HS-ST ngày 10/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đà Bắc, tỉnh Hòa Bình không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ vào Điều 136, Điều 299, Điều 326, điểm b khoản 1 Điều 355, 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, về án phí:

## QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình  
Sửa bản án Hình sự sơ thẩm, cụ thể như sau:

**1/ Về trách nhiệm hình sự:** Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Triệu Giang S phạm tội “*Gá bạc*”

Áp dụng điểm c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 ( mười hai ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ 44 ngày đã tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Triệu Giang S 9 ( chín ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2/ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc H 9 ( chín ) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Ngọc H và Triệu Giang S cho UBND xã Tu lý huyện Đà bắc, tỉnh Hòa bình; giao bị cáo Nguyễn Thành T cho UBND xã Hào lý huyện Đà bắc, tỉnh Hòa bình quản lý, giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm thì bị xử lý theo khoản 5 điều 65 BLHS.

**2/ Về án phí:** Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm** không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 26/11/2019.

### Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- TAND huyện Đà Bắc;
- THADS huyện Đà Bắc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

( đã ký )

**Lương Văn Can**

